

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2023/DS-ST

Ngày 23/5/2023

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đồng Ánh Đông.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Hồng Minh.

2. Bà Trần Thị Kia.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai.

Ngày 23/5/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 22/2023/TLST-DS ngày 21/3/2023, “Về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2023/QĐXXST-DS ngày 08/5/2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Lê Huỳnh Q, sinh năm 1984; địa chỉ: xx Đào Duy Từ, Tổ M, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1996; địa chỉ: xx Quang Trung, Tổ M, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn anh Lê Huỳnh Q trình bày: Ngày 27/11/2022 âm lịch (ương lịch ngày 20/12/2022), chị Nguyễn Thị Mỹ L có vay của anh Q số tiền là 105.000.000đ, hẹn trả trước ngày 30/12/2022 âm lịch (ương lịch ngày 21/01/2023), nhưng đến nay chị L chỉ trả được số tiền 15.000.000đ. Vì vậy, anh Lê Huỳnh Q khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Nguyễn Thị Mỹ L phải trả số tiền gốc còn nợ là 90.000.000đ và tiền lãi chậm trả từ ngày 22/01/2023 đến ngày xét xử là 4 tháng với lãi suất 12,5%/năm.

* Bị đơn chị Nguyễn Thị Mỹ L trình bày: Chị L thừa nhận có vay của anh Lê Huỳnh Q số tiền là 105.000.000đ theo như giấy mượn tiền mà anh Q đã cung cấp cho Tòa án, giấy mượn tiền này do chính chị L viết và ký xác nhận nợ. Chị L

đã trả được số tiền 15.000.000đ, còn nợ số tiền là 90.000.000đ. Chị L đề nghị trả dần số tiền gốc còn nợ mỗi tháng từ 500.000đ đến 1.000.000đ, đối với tiền lãi chị L không đồng ý trả vì không có khả năng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn anh Lê Huỳnh Q khởi kiện đối với chị Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1996; địa chỉ: xx Quang Trung, Tổ M, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai, yêu cầu chị L phải trả số tiền đã vay. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì đây là vụ án tranh chấp về hợp đồng vay tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai.

[2] Về nội dung: Theo yêu cầu khởi kiện của anh Lê Huỳnh Q, cùng với việc cung cấp chứng cứ gốc là “Giấy mượn tiền” đề ngày 27/11/2022 âm lịch (dương lịch ngày 20/12/2022), chị Nguyễn Thị Mỹ L có vay của anh Lê Huỳnh Q số tiền 105.000.000đ, hẹn trả trước ngày 30/12/2022 âm lịch (dương lịch ngày 21/01/2023). Chị L thừa nhận số tiền và chữ ký trong “Giấy mượn tiền” là đúng do chị viết và ký xác nhận. Anh Q thừa nhận chị L đã trả được số tiền là 15.000.000đ, còn nợ số tiền 90.000.000đ. Do đó, có đủ cơ sở xác định chị L có vay anh Q số tiền 105.000.000đ, chị L chỉ trả được số tiền 15.000.000đ nên anh Q yêu cầu chị L phải có nghĩa vụ trả số tiền còn nợ 90.000.000đ là có căn cứ.

[3] Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, chị L đề nghị trả dần số tiền còn nợ cho anh Q. Tuy nhiên, anh Q không đồng ý cho chị L trả dần nên không có cơ sở để chấp nhận ý kiến của chị L.

[4] Theo giấy mượn tiền các bên có thỏa thuận thời hạn trả nợ, không ghi lãi suất cụ thể, nên đây là hợp đồng vay có kỳ hạn và không có lãi. Quá thời hạn trả nợ, anh Q đã đòi nợ nhiều lần nhưng chị L không trả nợ, nên anh Q khởi kiện là có căn cứ. Tại phiên tòa, anh Q yêu cầu chị L phải trả tiền lãi chậm trả kể từ ngày 22/01/2023 đến ngày xét xử là 04 tháng, lãi suất là 0,83%/tháng x 90.000.000đ x 4 tháng = 2.988.000đ là đúng quy định tại các Điều 463, 466, 468 và Điều 470 của Bộ luật Dân sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc chị Nguyễn Thị Mỹ L phải trả cho anh Lê Huỳnh Q số tiền gốc còn nợ là 90.000.000đ và số tiền lãi chậm trả là 2.988.000đ. Tổng cộng là 92.988.000đ (*Chín mươi hai triệu chín trăm tám mươi tám nghìn đồng*).

[5] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, thì bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận. Như vậy, chị Nguyễn Thị Mỹ L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm như sau: 92.988.000đ x 5% = 4.649.400đ. Anh Lê Huỳnh Q không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147, 235, 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 463, 466, 468 và Điều 470 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

2. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Huỳnh Q.

- Buộc chị Nguyễn Thị Mỹ L phải trả cho anh Lê Huỳnh Q số tiền gốc còn nợ là 90.000.000đ và số tiền lãi chậm trả là 2.988.000đ. Tổng cộng là 92.988.000đ (*Chín mươi hai triệu chín trăm tám mươi tám nghìn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền trên, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại các Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị Mỹ L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là: 4.649.400đ (*Bốn triệu sáu trăm bốn mươi chín nghìn bốn trăm đồng*). Anh Lê Huỳnh Q không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho anh Q 2.550.000đ tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo các biên lai số 0006622 ngày 21/3/2023 và biên lai số 0006663 ngày 24/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A, tỉnh Gia Lai.

4. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (23/5/2023), các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thị xã A;
- Chi cục THADS TX. A;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn, VPTA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đồng Ánh Đông